

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN (ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THPT), ĐỢT 2 - NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 228 /QĐ-CĐSP ngày 21 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định)

TT	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Dân tộc	Năm TN THPT	ĐT UT	KV UT	Điểm UT quy đổi	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm XT	Mã tổ hợp	Mã PT
1	0353*****219	VŨ THỊ HỒNG DUYỀN	14/10/2008	Kinh	2026		2NT	0.18	9.30	8.97	8.97	27.42	C03	200
2	0353*****704	ĐỖ ÁNH NGÂN	23/06/2008	Kinh	2006			0	8.27	8.77	8.67	25.71	C00	200
3	0371*****828	PHẠM THỊ LAN	10/02/1995	Kinh	2013			0	8.20	9.03	8.23	25.46	X70	200
4	0383*****400	HÀ THỊ MỸ LỆ	31/12/2005	Mường	2023			0	7.90	8.97	8.17	25.04	X70	200
5	0363*****044	NGUYỄN THỊ THU TRANG	06/10/2001	Kinh	2019			0	8.03	8.63	8.30	24.96	C03	200
6	0523*****986	ĐẶNG MỸ TRÂM	10/04/2008	Kinh	2026		1	0.56	7.57	8.33	8.47	24.93	C00	200
7	0361*****073	HÀ THỊ TƯỚI	24/04/1998	Kinh	2016			0	8.00	8.23	8.57	24.8	X70	200
8	0303*****960	VŨ HOÀNG PHƯƠNG LINH	21/10/2008	Nữ	2026		2	0.18	7.83	8.67	8.00	24.68	C03	200
9	0363*****720	VƯƠNG THỊ BẢO HÂN	03/01/2008	Kinh	2026		2NT	0.38	8.33	7.70	8.23	24.64	C03	200
10	0363*****315	PHẠM THẢO MY	01/10/2008	Kinh	2026		2NT	0.39	7.73	7.90	8.50	24.52	M01	406
11	0363*****900	VŨ THỊ KHÁNH	11/10/2004	Kinh	2026		2NT	0.39	7.97	7.63	8.53	24.52	C00	200
12	0373*****635	NGUYỄN THỊ LANH	14/09/2008	Kinh	2026		2NT	0.39	8.17	7.83	8.10	24.49	X70	200
13	0363*****297	LÊ HẢI YẾN	19/09/2008	Kinh	2026		2	0.19	7.83	7.93	8.50	24.45	M01	406
14	0363*****316	HOÀNG THỊ MAI LINH	03/01/2008	Kinh	2026		2NT	0.4	7.77	8.33	7.93	24.43	C03	200
15	0363*****678	VŨ DIỆU LINH	15/07/2008	Kinh	2026		2NT	0.4	7.93	8.00	8.03	24.36	X70	200
16	0363*****148	VŨ THỊ ĐÀO	02/04/2008	Kinh	2026		2NT	0.4	7.60	7.67	8.67	24.34	X70	200
17	0363*****696	NGUYỄN THÚY AN	02/09/2008	Kinh	2026		2NT	0.41	7.80	7.50	8.57	24.28	X70	200
18	0363*****989	LẠI QUỲNH MAI	29/10/2008	Kinh	2026		2NT	0.41	7.20	8.13	8.53	24.27	C00	200
19	0363*****470	NGUYỄN THUY TRANG	04/04/2008	Kinh	2026		2NT	0.41	7.40	8.23	8.20	24.24	C00	200
20	0363*****240	TRẦN THỊ BÍCH HỒNG	04/02/2007	Kinh	2025		2NT	0.41	7.53	7.90	8.38	24.22	M01	406
21	0373*****039	PHẠM THỊ THU HÀ	06/05/2008	Kinh	2026		2NT	0.41	7.67	7.70	8.43	24.21	X70	200
22	0373*****338	TRẦN HỒNG NGỌC	06/04/2008	Kinh	2026		2	0.2	7.47	8.00	8.53	24.2	C00	200

TT	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Dân tộc	Năm TN THPT	ĐT U'T	KV U'T	Điểm U'T quy đổi	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm XT	Mã tổ hợp	Mã PT
23	0363*****173	VŨ THU HƯƠNG	25/02/2008	Kinh	2026		2	0.2	7.43	8.60	7.97	24.2	C03	200
24	0343*****495	NGUYỄN MINH THU	12/11/2008	Kinh	2026		2NT	0.42	7.67	7.97	8.13	24.19	C00	200
25	0363*****041	PHẠM THỊ THANH HIỆU	11/11/2007	Kinh	2025		2NT	0.41	7.00	7.40	9.38	24.19	M01	406
26	0363*****562	HÀ THỊ DIỄM QUỲNH	21/08/2008	Kinh	2026		2NT	0.42	7.03	7.10	9.63	24.18	M01	406
27	0363*****622	BÙI THỊ MỸ TÂM	22/04/2006	Kinh	2024			0	8.07	7.70	8.37	24.14	X70	200
28	0363*****884	VŨ THANH HIỀN	08/05/2008	Kinh	2026		2NT	0.42	6.70	8.13	8.88	24.13	M01	406
29	0343*****708	PHẠM NGỌC BẢO TRÂM	12/09/2008	Kinh	2026		2	0.2	7.80	7.50	8.63	24.13	C00	200
30	0363*****129	VŨ ANH THƠ	05/12/2008	Kinh	2026		2NT	0.42	7.33	8.03	8.33	24.11	X70	200
31	0363*****075	VŨ HỒNG THANH	06/06/2008	Kinh	2026		2NT	0.42	7.50	7.67	8.50	24.09	M01	406
32	0363*****839	NGUYỄN DIỆU THẢO	08/08/2008	Kinh	2026		2NT	0.42	7.40	8.10	8.17	24.09	C00	200
33	0363*****810	TRẦN MỸ LƯƠNG	14/12/2008	Kinh	2026		2NT	0.42	7.50	7.53	8.63	24.08	M01	406
34	0353*****414	NGUYỄN TRÀ MY	14/12/2008	Kinh	2026		2NT	0.42	7.53	7.67	8.43	24.05	X70	200
35	0363*****315	BÙI PHƯƠNG THẢO	16/09/2008	Kinh	2026		2	0.21	7.83	8.00	8.00	24.04	X70	200
36	0363*****289	PHẠM THỊ NGỌC BÍCH	02/04/2007	Kinh	2005			0	7.73	7.93	8.33	23.99	C00	200
37	0363*****668	PHẠM HỒNG NHUNG	01/03/2008	Kinh	2026		2NT	0.43	7.33	8.70	7.53	23.99	C03	200
38	0363*****759	PHẠM HOÀNG YẾN VI	01/08/2008	Kinh	2026		2NT	0.43	7.67	7.83	8.03	23.96	C00	200
39	0363*****381	ĐỖ TRÀ MY	15/09/2008	Kinh	2026		2NT	0.43	7.80	7.93	7.77	23.93	C03	200
40	0363*****000	PHẠM THU HỒNG	20/06/2003	Kinh	2021			0	7.17	7.20	9.50	23.87	M01	406
41	0373*****580	PHẠM NGỌC HUYỀN	20/03/2008	Kinh	2026		2	0.21	6.97	8.20	8.47	23.85	C00	200
42	0363*****591	NGUYỄN THỊ HÀ ANH	10/01/2008	Kinh	2026		2NT	0.44	7.67	7.10	8.63	23.84	X70	200
43	0363*****856	ĐOÀN THỊ NGỌC KHUÊ	29/11/2006	Kinh	2024			0	6.80	8.73	8.30	23.83	M01	406
44	0343*****096	ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN	19/05/2008	Kinh	2026		2NT	0.44	7.70	7.50	8.17	23.81	X70	200
45	0363*****721	VŨ TRÀ MY	19/10/2006	Kinh	2024			0	7.60	7.87	8.30	23.77	C00	200
46	0383*****117	TRỊNH THỊ NGỌC HÀ	12/10/2008	Kinh	2026		2	0.22	7.50	7.77	8.27	23.76	X70	200
47	0343*****146	VŨ THỊ DIỆP ANH	09/10/2008	Kinh	2026		2NT	0.45	7.60	7.63	8.07	23.75	X70	200
48	0663*****973	PHẠM KHÁNH NHƯ	28/07/2007	Kinh	2026		1	0.7	8.10	7.20	7.73	23.73	X70	200
49	0363*****484	NGUYỄN THỊ MAI	05/05/2008	Kinh	2006			0	7.10	8.30	8.27	23.67	C00	200
50	0363*****436	ĐỖ THỊ VUI	20/07/2008	Kinh	2026		2NT	0.45	6.87	8.10	8.25	23.67	M01	406
51	0363*****772	PHẠM THỊ LAN ANH	10/05/2007	Kinh	2026		2NT	0.45	7.07	6.63	9.50	23.65	M01	406
52	0383*****284	TỔNG THỊ HUYỀN TRANG	02/05/2008	Kinh	2026		2NT	0.46	7.37	7.30	8.37	23.5	X70	200
53	0363*****254	TRỊNH ANH THU	21/01/2008	Kinh	2026		2NT	0.46	7.03	7.37	8.63	23.49	M00	406

TT	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Dân tộc	Năm TN THPT	ĐT U'T	KV U'T	Điểm U'T quy đổi	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm XT	Mã tổ hợp	Mã PT
54	0353*****228	LÊ THỊ NGỌC BÍCH	28/09/2008	Kinh	2026		2NT	0.47	7.47	7.77	7.77	23.48	C03	200
55	0363*****040	LÊ NGÂN THƯƠNG	06/04/2008	Kinh	2026		2NT	0.47	7.67	7.47	7.80	23.41	X70	200
56	0363*****528	TRẦN HÀ VY	21/06/2008	Kinh	2026		2	0.23	5.80	7.70	9.63	23.36	M01	406
57	0373*****661	VŨ THỊ THU HOÀI	02/03/2008	Kinh	2026		2NT	0.48	7.60	6.77	8.50	23.35	M01	406
58	0353*****488	ĐỖ THỊ TUYẾT PHƯƠNG	23/10/2007	Kinh	2026		2	0.23	7.73	7.47	7.90	23.33	X70	200
59	0353*****661	ĐÀO THỊ NGỌC NHI	13/12/2008	Kinh	2026		2NT	0.48	6.90	7.83	8.10	23.31	X70	200
60	0373*****383	NGUYỄN THỊ THU TRANG	18/01/2008	Kinh	2026		2	0.23	7.27	7.77	8.00	23.27	X70	200
61	0341*****437	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	03/11/1997	Kinh	2015			0	7.00	8.27	7.97	23.24	X70	200
62	0363*****530	LÊ HOÀNG YẾN NHI	07/10/2008	Kinh	2026		2	0.23	6.13	7.37	9.50	23.23	M00	406
63	0353*****781	ĐINH THU THẢO	25/04/2008	Kinh	2026		2	0.24	7.07	8.10	7.75	23.16	M00	406
64	0363*****134	TRẦN THỊ THẢO VÂN	28/01/2007	Kinh	2025		2NT	0.49	7.50	7.60	7.57	23.16	C00	200

Danh sách gồm 64 thí sinh.

HIỆU TRƯỞNG

TRẦN NGỌC HIỂN